

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2020

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu H .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và ông Phạm Phúc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu dân cư CV, phường CM, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư CV, phường CM, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư ĐB, phường HT, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23-4-2007 tại UBND phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn với nhau anh chị đều được tự do tìm hiểu và yêu nhau khoảng 2 năm. Lúc kết hôn anh C 25 tuổi đang làm lái xe, còn chị H 22 tuổi đang làm việc tại Sân golf Chí Linh. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới

anh chị về chung sống tại khu dân cư CV, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn.

Anh C trình bày: Sau khi kết hôn do cần vốn làm ăn kinh tế năm 2012 cả hai anh chị đều sang Nga làm ăn. Nhưng cuối năm 2013 thì về do không có việc làm, nợ nần phát sinh. Vợ chồng bắt đầu bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau to tiếng. Anh C mua máy xúc để làm ăn, ra ngoài có ngoại giao và chơi bời nhiều bạn bè, chị H ghen tuông và nghi ngờ anh C không chung thủy. Bản thân anh C cũng biết được chị H nhả tin cho những người đàn ông khác, vợ chồng không còn tin tưởng nhau chung thủy. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần, sau đó quay lại đoàn tụ với anh C nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Đầu năm 2019 chị H về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân và hiện nay chị H không có mặt tại địa phương, anh C cũng không biết chị H làm việc và sinh sống ở đâu. Nay anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 13-9-2007 hiện đang do anh C nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng anh chị đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Chị H trình bày: Sau khi kết hôn những năm đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian sau này thì không thể hòa hợp cách sống cũng như sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng luôn căng thẳng và nhiều tranh cãi không thể hòa giải được. Sau 7 tháng ly thân, hai bên gia đình có hòa giải đoàn tụ nhưng không được, chị H đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Chị H không trình bày quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H đã đến tòa án trình bày bản tự khai, sau đó vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho chị H được biết. Chị H không đến tòa án tham gia tố tụng. Do vậy tòa án không tiến hành ghi lời khai của chị H, không hòa giải được vụ án.

Biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh C) trình bày: Anh C và chị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bà tại khu dân cư CV, phường CM. Quá trình chung sống anh C, chị H hay bất hòa, cãi nhau liên tục. Mỗi lần cãi nhau xong chị H thường bỏ nhà đi hàng tuần mới về. Hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi. Tháng 3 năm 2019 chị H lại bỏ đi, bà có biết việc anh C hỏi chị H, chị H bảo vợ chồng không ở được với nhau nữa. Nay tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh C và chị H bà không có ý kiến, do anh C và chị H tự quyết định.

Về con chung anh chị có 01 con chung hiện đang ở cùng bà và anh C, bà nhất trí với quan điểm của anh C là xin được nuôi dưỡng cháu, bà sẽ hỗ trợ anh C trong việc chăm sóc con chung. Về tài sản chung: bà không biết.

Biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ chị H) trình bày: Anh C và chị H sau một thời gian tìm hiểu kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh C. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh C làm nghề lái xe, nay chỗ này mai chỗ khác do vậy chị H ghen tuông không tin tưởng anh C chung thủy. Vợ chồng cãi nhau thường xuyên, chị H nhiều lần bảo với bà ly hôn anh C vì vợ chồng không ở được với nhau nữa nhưng bà có động viên, khuyên bảo chị H lại về chung sống cùng anh C. 6 tháng gần đây chị H về chung sống cùng với bà, vợ chồng ly thân nhưng anh C cũng không tìm đón chị H về. Nay anh C xin ly hôn quan điểm của bà tùy anh chị ấy quyết định. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, nay vợ chồng anh chị ly hôn, bà đề nghị tòa án giao con cho anh C nuôi dưỡng. Hiện chị H đi làm không có mặt tại địa phương, bà không biết địa chỉ do vậy cũng không có thông tin cung cấp cho tòa án được.

Xác minh với trưởng khu dân cư Chùa Vân, phường Chí Minh cung cấp: Anh C và chị H kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám và đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị về chung sống tại nhà anh C cùng với mẹ đẻ anh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng địa phương không biết, đầu năm 2019 chị H về sống tại nhà mẹ đẻ chị ở khu dân cư Đại Bộ, phường Hoàng Tân. Vợ chồng anh chị có 01 con chung, cháu vẫn do anh C và bà H nuôi dưỡng từ nhỏ. Anh C có nhà riêng, có việc làm và thu nhập ổn định. Mẹ đẻ anh C ở địa phương có thời gian hỗ trợ anh C chăm sóc con chung. Về tài sản chung địa phương không biết. Nay anh C xin ly hôn, địa phương đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh chị cũng như quy định của pháp luật để giải quyết.

Xác minh với trưởng khu dân cư Đại bộ, phường Hoàng Tân cung cấp: Anh C và chị H kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau khi cưới anh chị về nhà anh C ở Chùa Vân, Chí Minh sinh sống và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không biết. Đầu năm 2019 chị H về chung sống với mẹ đẻ. Về con chung vợ chồng anh chị có 01 con chung. Cháu từ nhỏ đã ở với anh C. Hiện chị H đi làm xa, không có mặt tại địa phương, đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí

và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 13-9-2007 cho anh Nguyễn Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh; về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu C khởi kiện xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại khu dân cư DB, phường HT, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh C đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chị H không tin tưởng anh C, vợ chồng thiếu lòng tin đối với nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh C xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị H cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn. Tòa án đã niêm yết công khai giấy triệu tập, thông báo phiên họp công bố chứng cứ, quyết định xét xử nhưng chị H không đến tham gia tố tụng và cũng không có biện pháp tích cực để cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 13-9-2007. Cháu có nguyện vọng được ở với bố, anh C cũng trình

bà con chung do anh và mẹ chăm sóc từ nhỏ. Cháu đang học tập, sinh sống phát triển ổn định và anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Theo xác minh tại địa phương chị H hiện vắng mặt không có địa chỉ, xét thấy giao con chung cho chị H sẽ không đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu. Anh C hiện có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định do vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung có người chăm sóc quản lý HHĐXX chấp nhận yêu cầu của anh C, giao con chung Nguyễn Việt Anh cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu C;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu C được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 13-9-2007 cho anh Nguyễn Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom con chung không ai cản trở.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006196 ngày 15-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu H